

Ngày 30/09/2025	35,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.7%	5.1%	5.4%

	Q3/25	
ROE	25.6%	+/- YoY ▲ 8.3%

	Q3/25		
DT thuần	311	QoQ ▲ 1.00 ▲ 0.3%	YoY ▲ 6.00 ▲ 2.0%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
DT thuần	870	YoY ▼ 147 ▼ 14.4%
		tỷ VNĐ

	Q3/25	
LN gộp	38.7	YoY ▲ 8.60 ▲ 28.6%
		tỷ VNĐ

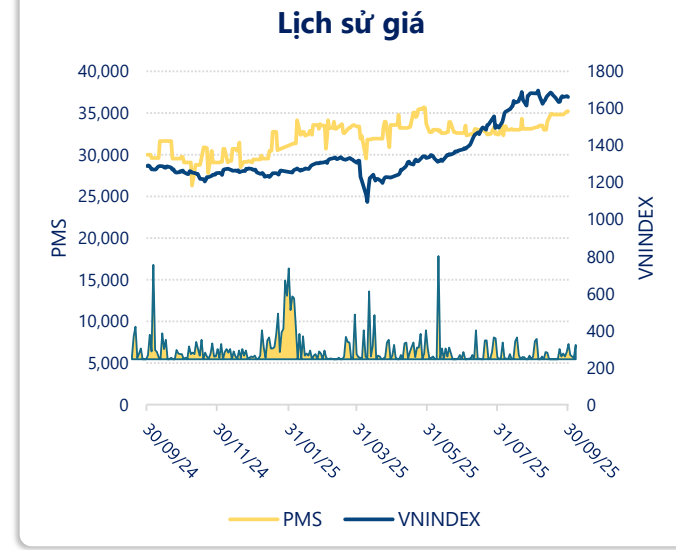
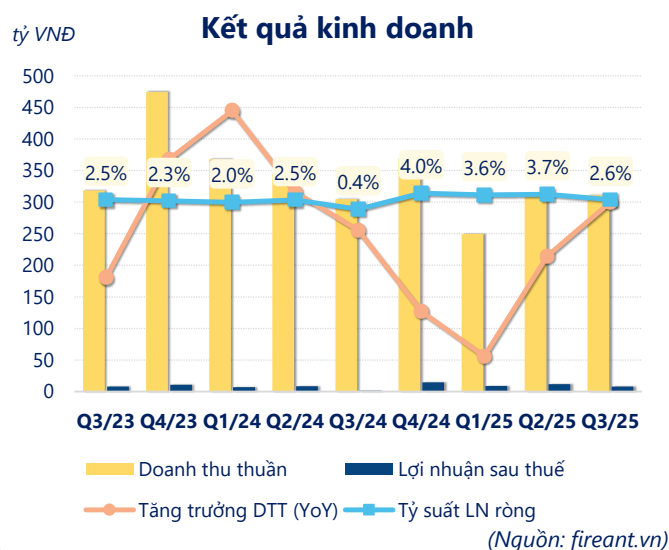
	9T 2025	
LN gộp	108	YoY ▲ 12.5 ▲ 12.9%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN thuần	10.7	QoQ ▼ 4.80 ▼ 30.9%	YoY ▲ 8.45 ▲ 376%
		tỷ VNĐ	

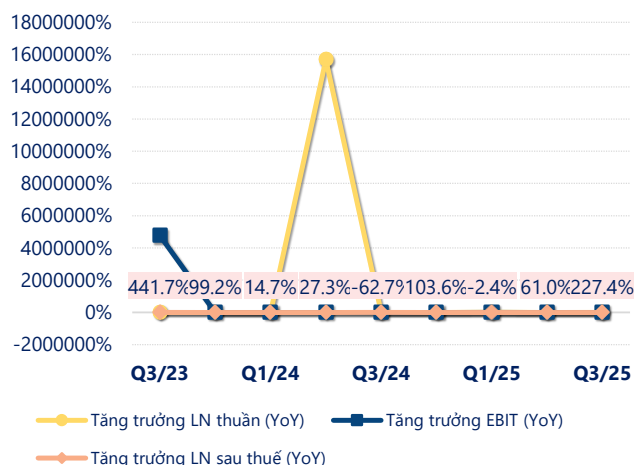
	9T 2025	
LN thuần	36.5	YoY ▲ 15.0 ▲ 69.7%
		tỷ VNĐ

	Q3/25		
LN sau thuế	7.96	QoQ ▼ 3.64 ▼ 31.3%	YoY ▲ 6.66 ▲ 513%
		tỷ VNĐ	

	9T 2025	
LN sau thuế	28.5	YoY ▲ 11.5 ▲ 67.3%
		tỷ VNĐ

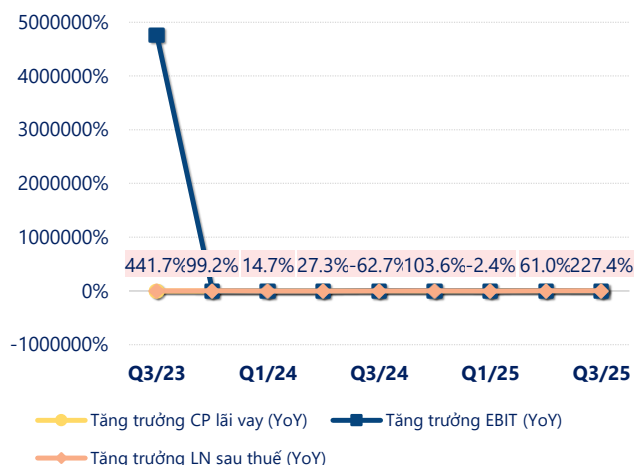


Tăng trưởng lợi nhuận



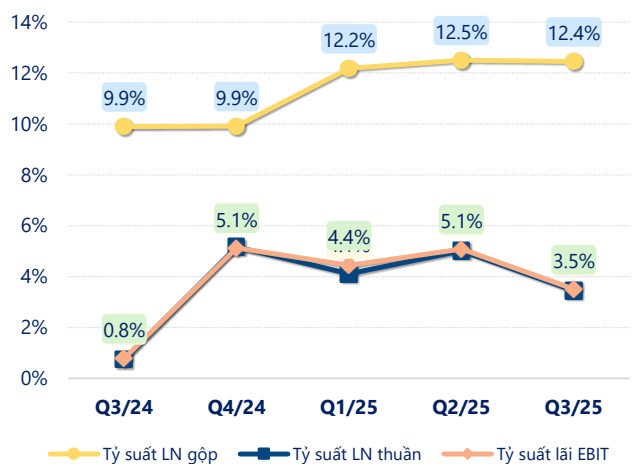
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



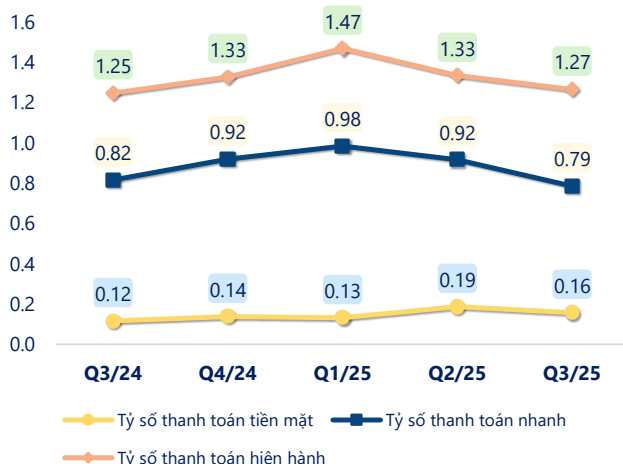
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



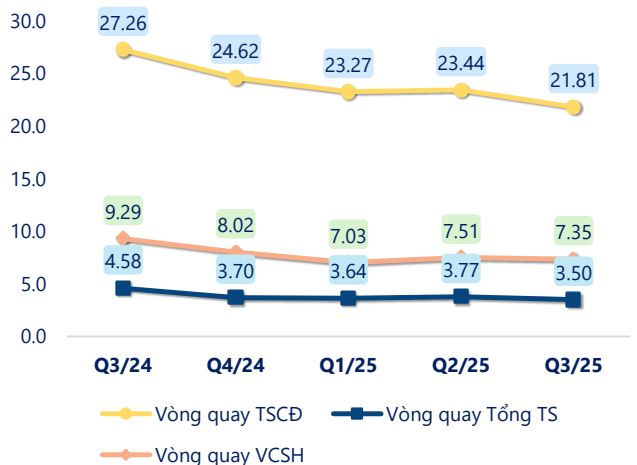
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



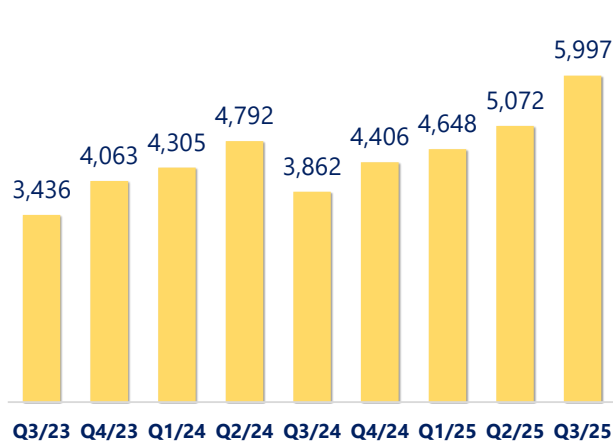
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	311	305	2.0%	870	1,017	-14.4%
Giá vốn hàng bán	272	275	-1.0%	763	921	-17.2%
Lợi nhuận gộp	38.7	30.1	28.6%	108	95.5	12.9%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.06	-54.3%	0.18	0.26	-30.2%
Chi phí TC	0.92	5.12	-82.0%	2.66	7.37	-63.9%
Chi phí lãi vay	0.76	0.54	40.3%	2.45	2.73	-10.0%
LN trong công ty LKLD	2.37	3.25	-27.1%	7.89	6.23	26.7%
Chi phí bán hàng	14.3	8.22	74.5%	35.8	26.3	36.1%
Chi phí QLDN	15.1	17.9	-15.4%	40.9	46.9	-12.6%
LN thuần từ HĐKD	10.7	2.25	376%	36.5	21.5	69.7%
Lợi nhuận khác	-0.58	-0.39	-49.1%	-1.24	-0.47	-166%
LN trước thuế	10.1	1.86	444%	35.3	21.0	67.6%
Lợi nhuận sau thuế	7.96	1.30	513%	28.5	17.0	67.3%
LNST của CĐ cty mẹ	7.96	1.30	513%	28.5	17.0	67.3%

(Nguồn: fireant.vn)

